

Số: 2915 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 03 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị và địa phương trên địa bàn tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 424/QĐ-TTTP ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Thanh tra Chính phủ;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 1315/TTr-TTr ngày 23 tháng 11 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 05 thủ tục hành chính (TTHC) được thay thế trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị và địa phương trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (Có Danh mục TTHC kèm theo).

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị và địa phương thực hiện các công việc sau:

1. Thanh tra tỉnh có trách nhiệm cập nhật TTHC mới được công bố vào Hệ thống cơ sở dữ liệu TTHC tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định; Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, giao Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC liên quan.

2. Thanh tra tỉnh và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị

trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế có trách nhiệm: niêm yết, công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết kèm theo Quyết định này tại trụ sở cơ quan và trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị; thực hiện giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền theo hướng dẫn tại Quyết định này kèm theo nội dung cụ thể tại Quyết định số 424/QĐ-TTCT đã được Thanh tra Chính phủ công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/>) và UBND tỉnh công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (<https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn/>) theo quy định.

3. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn các phòng, đơn vị chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thực hiện thống nhất việc công khai TTHC và thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC theo đúng quy định pháp luật; sao gửi Quyết định này đến Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn cấp huyện.

4. Văn phòng UBND tỉnh thực hiện cập nhật công khai các TTHC đã được công bố tại Quyết định này vào cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các thủ tục lĩnh vực giải quyết khiếu nại tại các Quyết định sau:

1. Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 03/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố TTHC được chuẩn hóa về tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.

2. Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 03/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố TTHC được chuẩn hóa về tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế.

3. Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 03/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố TTHC được chuẩn hóa về tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT, TT PVHCC, CV: NC;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Bình

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THỂ TRONG LĨNH VỰC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI THUỘC THẨM QUYỀN CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ VÀ ĐỊA PHƯƠNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
(Kèm theo Quyết định số 2915 /QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

STT	Tên TTHC được thay thế (cũ)	Tên TTHC thay thế (mới)/Mã TTHC	Thời gian thực hiện TTHC	Cách thức và địa điểm thực hiện	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế	Cơ quan thực hiện
I	CẤP TỈNH					
1	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp tỉnh (2.001928)	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp tỉnh (2.002407)	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý. - Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý. 	<ul style="list-style-type: none"> - Khiếu nại được thực hiện bằng đơn (gửi qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp đến cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết). - Khiếu nại được trình bày trực tiếp tại cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khiếu nại năm 2011; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp tỉnh, Giám đốc Sở và cấp tương đương. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Thanh tra tỉnh; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Thanh tra sở; các phòng, ban chuyên môn thuộc Sở và cấp

						tương đương.
2	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp tỉnh (2.001924)	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp tỉnh (2.002411)	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý. - Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 70 ngày, kể từ ngày thụ lý. 	<ul style="list-style-type: none"> - Khiếu nại được thực hiện bằng đơn (gửi qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp đến cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết). - Khiếu nại được trình bày trực tiếp tại cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khiếu nại năm 2011; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp tỉnh, Giám đốc Sở và cấp tương đương. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Thanh tra tỉnh; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Thanh tra sở; các phòng, ban chuyên môn thuộc sở và cấp tương đương.
II CẤP HUYỆN						
1	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp huyện (2.001927)	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp huyện (2.002408)	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý. 	<ul style="list-style-type: none"> - Khiếu nại được thực hiện bằng đơn (gửi qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp đến cơ quan, người có thẩm quyền giải 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khiếu nại năm 2011; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện:

			- Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý.	quyết). - Khiếu nại được trình bày trực tiếp tại cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền.	phủ.	Thanh tra huyện; các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND huyện.
2	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp huyện (2.001920)	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp huyện (2.002412)	- Thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý. - Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 70 ngày, kể từ ngày thụ lý.	- Khiếu nại được thực hiện bằng đơn (gửi qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp đến cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết). - Khiếu nại được trình bày trực tiếp tại cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền.	- Luật Khiếu nại năm 2011; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Thanh tra huyện.
III	CẤP XÃ					
1	Thủ tục	Thủ tục giải	- Thời hạn giải quyết khiếu	- Khiếu nại được	- Luật Khiếu	- Cơ quan có

	giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã (2.001925)	quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã (2.002409)	<p>nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý.</p> <p>- Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý.</p>	<p>thực hiện bằng đơn (gửi qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp đến cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết).</p> <p>- Khiếu nại được trình bày trực tiếp tại cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền.</p>	<p>nại năm 2011;</p> <p>- Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.</p>	<p>thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp xã.</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp xã.</p>
--	--	---	--	---	--	--

* **Ghi chú:** Nội dung TTHC cụ thể đã công bố tại Quyết định này được thực hiện theo nội dung đã được Thanh tra Chính phủ công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) và UBND tỉnh công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế (<https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn>).